

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 468 /STP-QLXLVPHC&TDTHPL
V/v hướng dẫn thực hiện theo dõi tình
hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực
trọng tâm năm 2018

Lai Châu, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn 1972/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 05/6/2018 triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018, Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2018 như sau:

1. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm

Trên cơ sở Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018, Sở Tư pháp đề nghị các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh như sau:

1.1. Thực hiện các hoạt động truyền thông về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, đề nghị các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố triển khai công tác tuyên truyền về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội để các cá nhân, tổ chức nắm rõ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội khi tham gia đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực này. Đồng thời, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội.

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông quan tâm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở lao động, Thương binh và xã hội, Sở kế hoạch và Đầu tư, đơn vị có liên quan tăng cường hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

1.2. Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật của địa phương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

Trên cơ sở Danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội được Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHP ngày 03/5/2018 (*được đăng tải trên mục Hướng dẫn nghiệp vụ của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp*), đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, huyện, thành phố về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

1.3. Thu thập thông tin, kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

Đề nghị các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 23/7/2014 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh, chủ động triển khai các hoạt động tiếp nhận, thu thập thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin từ hoạt động quản lý nhà nước; căn cứ điều kiện, yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

2. Triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

2.1. Đối với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Để bảo đảm việc tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm được thực hiện toàn diện, có hiệu quả, phản ánh đúng tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh chủ động triển khai việc theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm. Phạm vi thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật được xác định cụ thể như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh

doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nêu tại Mục I, Mục II Phục lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL.

- Sở Y tế: Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Y tế nêu tại Mục I, Mục III Phục lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội nêu tại Mục I, Mục IV Phục lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL.

2.2. Đơn vị phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh nêu tại Phục lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL.

- UBND các huyện, thành phố chủ động phân công các phòng, đơn vị liên quan thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội trên phạm vi địa bàn quản lý của mình.

3. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

3.1. Báo cáo về theo dõi thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội

a) Đơn vị chủ trì

- Sở Tài nguyên và Môi trường: báo cáo kết quả theo dõi tình hình triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Sở Y tế: báo cáo kết quả theo dõi tình hình triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế.

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: báo cáo kết quả theo dõi tình hình triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

b) Đơn vị phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: báo cáo kết quả theo dõi tình hình triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật chung về điều kiện đầu tư kinh doanh.

- UBND các huyện, thành phố: báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài

nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội trên phạm vi địa bàn quản lý của mình.

3.2. Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành.

Các Sở, ban, ngành (trừ các cơ quan, đơn vị nêu tại mục 3.1 Công văn này) thực hiện báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

3.3. Biểu mẫu báo cáo

- Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo theo Đề cương báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn này.

- Các Sở, ban, ngành còn lại thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề cương báo cáo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

3.4. Thời điểm chốt số liệu và gửi báo cáo

- Thời điểm chốt số liệu: **31/8/2018**.

- Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày **05/10/2018**.

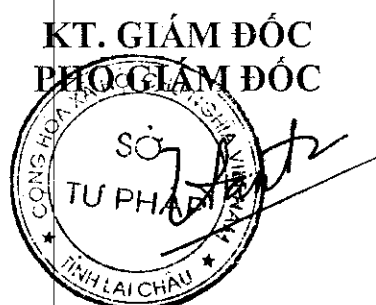
Các Báo cáo đề nghị gửi về Sở Tư pháp theo đường Công văn và gửi kèm tệp tin điện tử (địa chỉ hộp thư điện tử: theodoithpl@gmail.com).

(Đề cương báo cáo và các biểu mẫu; Công văn này và các tài liệu đính kèm được đăng tải tại mục Hướng dẫn nghiệp vụ của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp).

Sở Tư pháp đề nghị Lãnh đạo Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh và nội dung hướng dẫn tại Công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLXLVPHC&TĐTHPL.



Nông văn Thành

Đề cương báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật
(Ban hành kèm theo Công văn số 468/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày tháng 7 năm 2018 của Sở Tư pháp)

BÁO CÁO
Công tác theo dõi thi hành pháp luật về
điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường,
y tế, lao động, thương binh và xã hội¹

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật ban hành năm 2018 *(nêu cụ thể số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu các văn bản, kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện).*

- Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành để chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội *(Văn bản do đơn vị mình tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành).*

- Các văn bản của đơn vị đã ban hành để chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội trong phạm vi ngành dọc *(ghi cụ thể, quyết định, kế hoạch, công văn.....)*

2. Tập huấn, hướng dẫn về nghị vụ thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

2.1. Hoạt động tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật do đơn vị trực tiếp tổ chức:

- Đối tượng được tập huấn.

- Số lượng cuộc tập huấn; nội dung tập huấn; số lượng người tham gia các buổi tập huấn.

2.2. Hoạt động tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật do các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan khác tổ chức thực hiện (phối hợp trong việc

¹ Mẫu này sử dụng cho các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện báo cáo về tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, ví dụ: Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện báo cáo tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh với tất cả các lĩnh vực).

cử người báo cáo, viết bài, cung cấp tài liệu...): số cuộc tập huấn, nội dung phối hợp, đơn vị chủ trì tổ chức.

3. Tiếp nhận thông tin về thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội

- Số lượng thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.....về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội nhận được (*thông tin đã được kiểm tra, xác minh, đối chiếu tính xác thực của thông tin*); kênh thông tin tiếp nhận (*qua báo, đài, tin báo của người dân...*)

- Kết quả xử lý thông tin (*số lượng thông tin đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý; số lượng thông tin chưa được xử lý*).

- Phân tích các nguyên nhân dẫn đến việc chưa xử lý (nếu có).

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 1 kèm theo)

4. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP²

- Số cuộc kiểm tra đã thực hiện.

- Thành phần đoàn kiểm tra (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp).

- Đối tượng được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra.

- Số lượng thông tin tiếp nhận qua thực hiện kiểm tra;

- Kết quả xử lý (*số lượng thông tin đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; số lượng thông tin chưa được xử lý*).

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 1 kèm theo)

5. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

- Số cuộc, nội dung, đối tượng, hình thức điều tra khảo sát.

- Số lượng các thông tin về tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội.

- Kết quả xử lý (*số lượng thông tin đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý; số lượng thông tin chưa được xử lý*).

- Phân tích các nguyên nhân dẫn đến việc chưa xử lý (nếu có).

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 1 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, Y TẾ, LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

² Theo Điều 12 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật gồm: kiểm tra tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản; tính thống nhất, đồng bộ của văn bản; tính khả thi của văn bản), tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật (tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật; tình hình phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật), tình hình tuân thủ pháp luật (tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền, mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân).

1. Xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

a) Lập danh mục văn bản đã ban hành hướng dẫn điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội;

- Văn bản của tỉnh (Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản hành chính cá biệt của Ủy ban nhân dân tỉnh)³.

- Văn bản của sở ngành đã ban hành có liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh.

b) Lập danh mục văn bản về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội địa phương phải ban hành⁴.

c) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết của tỉnh và phân tích các nguyên nhân của việc chậm ban hành, chưa ban hành văn bản (nếu có), cụ thể như sau:

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết.

- Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo Kế hoạch.

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 2 kèm theo)

2. Đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

Thông qua hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, kết quả của hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phản ánh của cơ quan tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội, các cơ quan thực hiện đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của việc ban hành văn bản quy định chi tiết của Trung ương (Nghị định, Thông tư hướng dẫn...), văn bản quy định chi tiết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về điều kiện đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động, thương binh và xã hội trên cơ sở xem xét các nội dung cơ bản sau:

³ Tham khảo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội được Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC\$TDTHPL ngày 03/5/2018 để xác định những văn bản quy phạm pháp luật nào thuộc lĩnh vực điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

⁴ Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội có nội dung ủy quyền, giao quyền cho địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết.

+ Sự thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết so với các văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát; văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cùng cấp với cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát;

+ Sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa;

+ Sự phù hợp với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành;

+ Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

+ Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và trình tự thực hiện;

+ Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiệu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 3 và 4 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; Y TẾ; LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Về hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội

- Hình thức, nội dung, đối tượng, số đợt tổ chức, số lượt người tham dự các buổi truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

- Nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực, đối tượng cụ thể.

- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động truyền thông, tập huấn, phổ biến pháp luật; tác động của hoạt động truyền thông, công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân.

2. Về biên chế, tổ chức bộ máy

- Tình hình biên chế thực tế cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội (số lượng công chức, viên chức, cán bộ trực tiếp tham gia công tác quản lý nhà nước, tham mưu về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội).

- Nhu cầu về biên chế cần để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về biên chế so với nhu cầu cần có để đảm bảo tổ chức thi hành có hiệu quả quy định pháp luật.

3. Về kinh phí

- Kinh phí cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội được giao

và nhu cầu về kinh phí cần có để triển khai thực hiện các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội.

- Đánh giá mức độ đáp ứng về kinh phí được giao so với nhu cầu cần có.

4. Về cơ sở vật chất

- Phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội hiện có và nhu cầu cần có để triển khai thực hiện các quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Đánh giá mức độ đáp ứng phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội hiện có so với nhu cầu cần có.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

1. Tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Số vụ việc vi phạm pháp luật⁵ của người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước được phát hiện thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, điều tra, truy tố của cơ quan nhà nước cấp trên, giải quyết, xét xử vụ án hành chính, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác bồi thường của Nhà nước (nếu có).

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 5 kèm theo)

2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Trên cơ sở kết quả thực hiện kiểm tra, thanh tra, tiếp nhận về xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật, đơn vị báo cáo tình hình tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động, thương binh và xã hội của tổ chức, cá nhân. Cụ thể như sau:

- Về vi phạm pháp luật hành chính: số vụ việc đã phát hiện, số vụ việc đã xử lý (*số quyết định xử phạt vi phạm hành chính*), số vụ việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; số vụ việc chưa xử lý; lĩnh vực, nội dung vi phạm chủ yếu.

- Về vi phạm pháp luật hình sự: số vụ việc đã phát hiện, số vụ việc đã xử lý (*số quyết định khởi tố vụ án, bị can...*), số vụ việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; số vụ việc chưa xử lý, lĩnh vực, nội dung vi phạm chủ yếu.

- Phân tích nguyên nhân của việc chưa xử lý các vụ vi phạm hành chính, hình sự đã phát hiện.

(Cập nhật số liệu theo mẫu số 6 kèm theo)

⁵ Gồm: vi phạm do không thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất các quy định pháp luật.

Phần thứ hai
KẾT QUẢ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Y TẾ; LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI⁶

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Y TẾ; LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Về các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành pháp luật

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn.
- Tổ chức bộ máy.
- Biên chế.
- Kinh phí.
- Cơ sở vật chất.

2. Về hệ thống pháp luật

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.
- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

3. Các đề xuất, kiến nghị khác.

⁶ Đánh giá về tất cả các mặt; công tác ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai; công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn quy định pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm; các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm; tình hình tuân thủ pháp luật.

II. Thông tin tiếp nhận thông qua điều tra, khảo sát

Tên lĩnh vực	Số cuộc điều tra, khảo sát		Số lượng thông tin tiếp nhận		Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật				Ghi chú (Giải thích lý do không điền được thông tin vào các cột)
					Số lượng thông tin đã xử lý theo thẩm quyền	Số lượng	Số thứ tự	Nội dung thông tin chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý	
1	2		3= 4 +5	4	5	6	7	8	9
Tài nguyên và môi trường									
Y tế									
Lao động, thương binh và xã hội									

III. Thông tin tiếp nhận qua kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP

Tên lĩnh vực	Số cuộc kiểm tra	Số lượng thông tin tiếp nhận	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật						Ghi chú (Giải thích lý do không điền được thông tin vào các cột)
			Số lượng thông tin đã xử lý theo thẩm	Số lượng thông tin chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý				Lý do chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý	
				Số lượng	Số thứ tự	Nội dung thông tin			
1	2	3 = 4 + 5	4	5	6	7	8	9	
Tài nguyên và môi trường									
Y tế									
Lao động, thương binh và xã hội									



Mẫu số 2

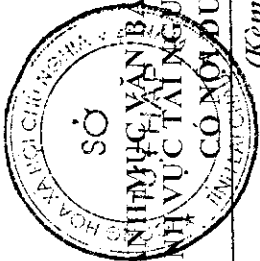
KẾT QUẢ THEO DÕI TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ CỦA VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHỈ TIẾT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, Y TẾ, LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo báo cáo số/.....ngày...../.....của.....)

Lĩnh vực	Luật, văn bản dưới Luật của trung ương được quy định chi tiết				Văn bản quy định chi tiết của tỉnh/huyện, thành phố							Ghi chú
	STT	Tên, số, ký hiệu văn bản	Ngày có hiệu lực	Điều khoản, điểm và nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản quy định/ dự kiến quy định chi tiết	Thời gian ban hành (theo kế hoạch)	Tình trạng hiện nay					
							Đã ban hành (Tên, số, ký hiệu văn bản, ngày ban hành và hiệu lực)	Chưa ban hành				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tài nguyên và môi trường												
Y tế												
Lao động, thương binh và xã hội												

Hướng dẫn cách ghi các cột:

1. Cột 5: ghi nội dung giao quy định chi tiết, đồng thời ghi tên điều khoản quy định chi tiết. VD: K2 D3; K5 D7.
2. Cột 6: ghi tên từng văn bản (văn bản QPPL, văn bản hành chính các biệt..) của HĐND, UBND tỉnh; các sở ngành và từng văn bản (văn bản QPPL, văn bản hành chính các biệt) của HĐND, UBND các huyện, thành phố.
3. Cột 7: Ghi thời gian ban hành văn bản quy định chi tiết theo kế hoạch ban hành văn bản quy định chi tiết.
4. Cột 9, cột 10, cột 11: Đánh dấu (X) vào cột tương ứng với tình trạng tại thời điểm báo cáo.
5. Cột 10: đối với các văn bản không cần thẩm định thì không cần phải ghi.



Mẫu số 3

DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, Y TẾ, LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ NỘI DUNG KHÔNG ĐẢM BẢO TÍNH THỐNG NHẤT VÀ ĐỒNG BỘ (*)

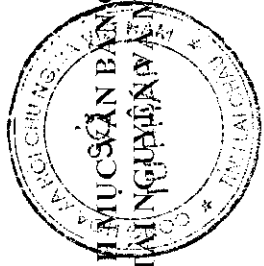
(Kèm theo báo cáo số...../.....ngày...../.....của.....)

Lĩnh vực	Tên văn bản quy định chi tiết	Điều khoản không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ	Căn cứ pháp lý xác định nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Tình trạng xử lý				Ghi chú
				Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc chưa kiến nghị xử lý	Lý do chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tài nguyên và môi trường								
Y tế								
Lao động, thương binh và xã hội								

Hướng dẫn cách ghi các cột:

(*) các văn bản quy định chi tiết được đề cập ở phụ lục này là: Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thông tư, thông tư liên tịch của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngành bộ; Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND, Chỉ thị của UBND các cấp...

1. Cột 2: nêu rõ văn bản, cơ quan, thời điểm ban hành văn bản có chưa quy định không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.
2. Cột 3: Nêu rõ tên và nội dung điều khoản, điểm trong văn bản không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ
3. Cột 4 : nêu rõ căn cứ pháp lý xác định nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ: trái, mâu thuẫn, chồng chéo với nội dung nào của văn bản làm cơ sở để xem xét, đối chiếu.
4. Cột 5, cột 6: Ghi rõ hình thức xử lý: hủy bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ thi hành



Mẫu số 4

**DANH MỤC SẴN BÀN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, Y TẾ, LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ NỘI DUNG
KHÔNG ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI**

(Kèm theo báo cáo số...../.....ngày...../...../.....của.....)

Lĩnh vực	Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết	Điều khoản, điểm và nội dung không bảo đảm tính khả thi	Lý do không bảo đảm tính khả thi						Tình trạng xử lý			
			a	b	c	d	d	Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc chưa kiến nghị xử lý	Đã xử lý chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tài nguyên và môi trường												
Y tế												
Lao động, thương binh và xã hội												

Hướng dẫn cách ghi cột:

1. Cột 4: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế-xã hội trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán (điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)

2. Cột 5: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành (điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
3. Cột 6: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự hợp lý của các biện pháp giải quyết và chế tài xử lý (điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
4. Cột 7: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện (điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
5. Cột 8: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiệu quả nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng (điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)



Mẫu số 4

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐÀU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC
TÀI CHÍNH VÀ MÔI TRƯỜNG, Y TẾ, LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ NỘI DUNG
KHÔNG ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI**

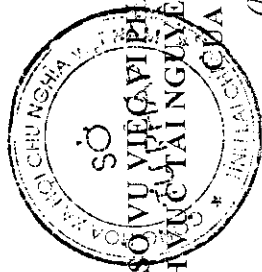
(Kèm theo báo cáo số/.....ngày...../...../.....của.....)

Lĩnh vực	Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết	Điều khoản, điểm và nội dung không bảo đảm tính khả thi	Lý do không bảo đảm tính khả thi					Tình trạng xử lý			
			a	b	c	d	đ	Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc chưa kiến nghị xử lý	Lý do chưa xử lý, chưa kiến nghị xử lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tài nguyên và môi trường											
Y tế											
Lao động, thương binh và xã hội											

Hướng dẫn cách các ghi cột:

1. Cột 4: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế-xã hội trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán (điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)

2. Cột 5: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành (điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
3. Cột 6: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự hợp lý của các biện pháp giải quyết và chế tài xử lý (điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
4. Cột 7: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện (điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)
5. Cột 8: Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được đánh giá trên cơ sở xem xét sự rõ ràng, cụ thể của các quy định đề có thể thực hiện đúng, hiệu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng (điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BTP)



Mẫu số 5

SỞ VỤ VIỆC VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐÀU TƯ KINH DOANH TRONG
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; Y TẾ; LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

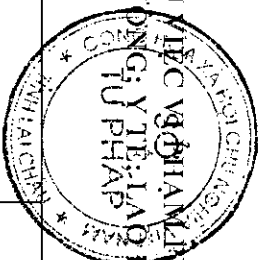
(Kèm theo báo cáo số...../.....ngày...../.....của.....)

Lĩnh vực	Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra			Thông qua công tác điều tra, truy tố			Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
	Số vụ việc phát hiện	Số vụ việc đã được giải quyết	Số vụ việc chưa được giải quyết	Số vụ việc phát hiện	Số vụ việc đã được giải quyết	Số vụ việc chưa được giải quyết	Số vụ khiếu nại, tố cáo có kết luận người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước vi phạm	Số vụ việc đã được giải quyết	Số vụ việc chưa được giải quyết
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tài nguyên và môi trường									
Y tế									
Lao động, thương binh và xã hội									

Hướng dẫn cách ghi cột:

Cột 9, 10 : Ghi số vụ việc đã giải quyết, chưa giải quyết theo các yêu cầu được nêu trong kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cột 8

Mẫu số 6



SỞ VỤ VIỆC VÀ ĐƠN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; Y TẾ; LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CÓ THÂM QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
(kèm theo báo cáo số / ngày ... tháng năm 2018)

Lĩnh vực	Vi phạm pháp luật hành chính			Vi phạm pháp luật hình sự		
	Số vụ việc phát hiện	Số vụ việc đã được xử lý	Số vụ việc chưa xử lý	Số vụ việc phát hiện	Số vụ việc đã xử lý	Số vụ việc chưa xử lý
1	2 = 3 + 4	3	4	5 = 6 + 7	6	7
Tài nguyên và môi trường						
Y tế						
Laao động, thương binh và xã hội						